**Tiết CT: 40 LÀM MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực:**

- Nhận dạng được một số yếu tố thơ lục bát về số tiếng, số dòng, thanh điệu, vần, nhịp thơ.

- Làm được bài thơ lục bát.

**2. Về phẩm chất:**

Yêu nước: Yêu, tự hào về thiên nhiên đất nước

Chăm chỉ: tự giác tìm tòi, học hỏi

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:**  Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

2. Học liệu: KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,3

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Em hãy đọc một bài/ đoạn thơ lục bát mà em thích? Vì sao em lại thích bài thơ/ đoạn thơ đó?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, hỗ trợ  - HS suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS đọc, trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, đẫn dắt vô bài mới:  Những bài/ đoạn thơ lục bát mà các con vừa đọc đều mang cái hay riêng. Có bài thì nội dung lắng đọng, da diết; có bài thì hình ảnh thơ độc đáo, thú vị…? Các con có bao giờ đặt ra câu hỏi: Làm thế nào để làm được một bài thơ lục bát chưa? Vậy thì tiết học hôm nay cô trò chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về cách làm một bài thơ lục bát nhé. | - Học sinh đọc và chia sẻ |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **NV1: Hướng dẫn Hs tìm hiểu tri thức về kiểu văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn  - GV quan sát, gợi mở ( em thấy kênh nào dễ nhìn, dễ nhớ hơn...)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **- Gv tổ chức hoạt động**  - HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Hướng dẫn Hs phân tích kiểu văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Gv tổ chức hoạt động nhóm đôi kết hợp phiếu học tập để tìm hiểu về cách ngắt nhịp và sự hiệp vần, phối thanh điệu* ***(PHT số 1)***  - HS tiếp nhận nhiệm vụ. | **1. Tìm hiểu tri thức về kiểu văn bản**  - Về nội dung: Một bài thơ lục bát có nội dung hay là nội dung đó thể hiện được một cách nhìn, cách cảm nhận mới lạ, sâu sắc, thú vị về cuộc sống.  - Về hình thức:  + Ngôn ngữ: Hàm súc, gợi hình, gợi cảm.  + Sử dụng hài hoà các BPNT như nhân hoá, so sánh, điệp từ, điệp ngữ…tạo những liên tưởng độc đáo, thú vị.  + Cách gieo vần, nhịp điệu: Theo quy luật của thơ.  **2. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**  - Nhịp thơ  - Hiệp vần, phối hợp thanh điệu |
| **PHT số 1**  Ví dụ:  *Chăn trâu đốt lửa trên đồng*  *Rạ rơm thì ít, gió đông thì nhiều*  *Mải mê đuổi một cánh diều*  *Củ khoai nướng để cả chiều thành tro.*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Tiếng  Câu | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **Nhịp thơ/ tác dụng của việc ngắt nhịp bất thường** | | lục |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | bát |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | lục |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | bát |  |  |  |  |  |  |  |  |  |   ***Dự kiến sản phẩm***   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Tiếng  Câu | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **Nhịp thơ/ tác dụng của việc ngắt nhịp bất thường** | | lục | - | ***trâu***  (bằng: thanh ngang) | - | ***lửa***  (trắc: thanh hỏi) | - | ***đồng***  (bằng: thanh huyền)  (vần: ông) |  |  | 2/2/2 | | bát | - | ***rơm***  (bằng: thanh ngang) | - | ***ít***  (trắc: thanh sắc) | - | ***đông***  (bằng: thanh ngang)  (vần: ông) | - | ***nhiều***  (bằng: thanh huyền)  (vần: iêu) | ***4/4*** | | lục | - | ***mê***  (bằng: thanh ngang) | - | ***một***  (trắc: thanh nặng) | - | ***diều***  (bằng: thanh huyền)  (vần: iêu) |  |  | 2/2/2 | | bát | - | ***khoai***  (bằng: thanh ngang) | - | ***để***  (trắc: thanh hỏi) | - | ***chiều***  (bằng: thanh huyền)  (vần: iêu) | - | ***tro***  (bằng: thanh ngang) | ***3/3/2***  góp phần diễn tả cảm xúc bâng khuâng của nhà thơ, khi khoảnh khắc hoàng hôn đang đến. |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Cảnh sắc thiên nhiên** | | **Cảm xúc của tác giả** | | **Nét độc đáo của bài thơ** | **Cách làm thơ lục bát** | | Cách miêu tả | Chi tiết tiêu biểu | Cách thể hiện | Hình ảnh thể hiện cảm xúc |  |  | |  |  |  |  |  |  |   ***Dự kiến sản phẩm***   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Cảnh sắc thiên nhiên** | | **Cảm xúc của tác giả** | | **Nét độc đáo của bài thơ** | **Cách làm thơ lục bát** | | Cách miêu tả | Tác dụng | Cách thể hiện | Hình ảnh thể hiện cảm xúc | | Miêu tả bằng một vài nét, chi tiết tiêu biểu: chăn trâu, thả diều, nướng khoai đến những nét tiêu biểu như gió đông hay khoảnh khắc hoàng hôn đến. | tạo nên bức tranh đồng quê thanh bình, yên ả. | Gián tiếp | chăn trâu, thả diều, nương khoai, cảm nhận ấy còn được thể hiện qua cảm nhận về “gió đông”, về khoảnh khắc hoàng hôn đang dần buông. | sử dụng phép đối giữa ít-nhiều, rạ rơm (hữu hình) với gió đông (vô hình). Đó còn là sự liê tưởng độc đáo: củ khoai nướng bị cháy hồng rực đến cảnh hoàng hôn bao trùm không gian rộng lớn. | - Số dòng, số tiếng:  - Gieo vần:  - Nhịp thơ: Nhịp chẵn  + Câu lục: 2/2/2  + Câu bát: 4/4  +Từ ngữ: Giản dị, giàu sức gợi cảm kết hợp hài hoà các biện pháp nghệ thuật để thể hiện tình cảm, cảm xúc và ý tưởng của người viết. | | |
|  |  |
| **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn  - GV quan sát, gợi mở (em thấy kênh nào dễ nhìn, dễ nhớ hơn...)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **- Gv tổ chức hoạt động**  - HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. |  |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao đề tài cho HS lựa chọn hoặc GV ấn định đề tài.  Ví dụ: Viết bài thơ lục bát nói về tình cảm gia đình.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS lựa chọn đề tài, tìm ý tưởng và viết thơ dựa vào kiến thức đã học về thể thơ lục bát.  **HS** thực hiện nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần). |  |
| **VẬN DỤNG** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)  ? Viết một bài thơ lục bát về một cảnh đẹp của quê hương em.  - Yêu cầu có hình ảnh minh hoạ hoặc thiết kế dưới dạng thiệp, imforgraphic.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ.  đọc, xác định yêu cầu của bài tập và tìm kiếm tư liệu tham khảo trên mạng internet và hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  thống nhất thời gian để HS nộp sản phẩm. (Có thể vào giờ học tuần sau và nhận xét vào tiết trả bài).  **B4: Kết luận, nhận định :** Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học tiếp theo. |  |

**IV/ HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1. Bài vừa học**

- Nắm nội dung bài học

**2. Bài sắp học** : VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT

- Đoạn văn là gì?

- Ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát